

CHƯƠNG TRÌNH

**thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023
của Bộ Chính trị “Về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học
phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới”**

Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị “Về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới” (viết tắt là Nghị quyết số 36-NQ/TW), Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, tầm quan trọng, cơ hội, thách thức cũng như tiềm năng, lợi thế của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân.

2. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; nêu cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu; đảm bảo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 36-NQ/TW.

3. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, đảm bảo sát hợp với tình hình thực tế tại địa phương, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế sẵn có; việc triển khai thực hiện phải bám sát các quan điểm, mục tiêu nêu trong Nghị quyết số 36-NQ/TW, những chủ trương, định hướng, mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của thành phố theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về phát triển đồng bằng sông Cửu Long và thành phố Cần Thơ.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Phát triển công nghệ sinh học là xu thế tất yếu, là động lực quan trọng để thực hiện quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân.

- Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phải khai thác và phát huy tốt nhất tiềm năng, lợi thế của thành phố. Tập trung đầu tư phát triển một số lĩnh vực thế mạnh và tiềm năng của thành phố như y tế, giáo dục, khoa học và công nghệ, nông nghiệp, công nghiệp chế biến và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao...

- Phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng là giải pháp ưu tiên trong phát triển kinh tế - xã hội; lấy doanh nghiệp là chủ thể, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân đầu tư phát triển công nghiệp sinh học.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Huy động các nguồn lực xã hội và các lợi thế của thành phố để phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong các ngành, lĩnh vực, phấn đấu đưa thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm nghiên cứu, sản xuất, dịch vụ thông minh về công nghệ sinh học, dẫn đầu vùng đồng bằng sông Cửu Long về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Xây dựng ngành công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đóng góp tích cực vào GRDP của thành phố.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Đến năm 2030

- Nền công nghệ sinh học của thành phố dẫn đầu vùng đồng bằng sông Cửu Long về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; thuộc nhóm tỉnh, thành có trình độ tiên tiến trên một số lĩnh vực quan trọng về sản xuất và dịch vụ thông minh công nghệ sinh học, được ứng dụng rộng rãi trong các ngành, lĩnh vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội thành phố nhanh, bền vững.

- Xây dựng nền công nghệ sinh học có nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ sở vật chất, tài chính đủ mạnh đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học của thành phố.

- Công nghiệp sinh học trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, doanh nghiệp công nghệ sinh học tăng 50% về quy mô đầu tư và quy mô tăng trưởng; thay thế ít nhất 50% sản phẩm công nghệ sinh học nhập khẩu, đóng góp khoảng 7% vào GRDP của thành phố; bảo đảm nhu cầu thiết yếu của xã hội.

2.2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Cần Thơ là thành phố có công nghệ sinh học phát triển trong nước, là trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh; khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo về công nghệ sinh học hoạt động hiệu quả, tăng trưởng nhanh. Công nghiệp sinh học đóng góp 10 - 15% vào GRDP của thành phố; bảo đảm nhu cầu thiết yếu của xã hội.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thống nhất nhận thức về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nghiên cứu, quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp về tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân.

- Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học là một nội dung, nhiệm vụ được xác định trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương.

- Các cơ quan, báo đài địa phương chú trọng giới thiệu thành tựu công nghệ sinh học; tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm về ứng dụng công nghệ sinh học, khuyến khích sử dụng các sản phẩm công nghệ sinh học sản xuất trong nước và trên địa bàn thành phố; chủ động tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động hiệu quả trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống.

2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Tổ chức triển khai hiệu quả các quy định pháp luật, các cơ chế, chính sách của Trung ương về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Rà soát, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách của thành phố phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; có chính sách thu hút, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư, nghiên cứu ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học, bảo đảm an toàn sinh học; thu hút, đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực công nghệ sinh học.

- Xây dựng cơ chế liên kết giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; giữa các nhà khoa học, viện nghiên cứu với doanh nghiệp trong nghiên cứu,

phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học; ưu tiên xây dựng, triển khai các công trình khoa học và công nghệ cấp thành phố, cấp quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

- Tập trung nghiên cứu ứng dụng các công nghệ ưu tiên có khả năng ứng dụng cao, gắn các hoạt động nghiên cứu ứng dụng với nhu cầu doanh nghiệp và nền kinh tế, cải thiện chất lượng các sản phẩm chủ lực, thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế - xã hội thành phố. Xây dựng cơ chế chia sẻ, dùng chung trang thiết bị kỹ thuật công nghệ sinh học để phát huy tối đa hiệu quả đầu tư, tránh lãng phí nguồn lực.

3. Phát triển và ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển ngành công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng của thành phố

- Phát triển công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp của thành phố; chú trọng nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi thích nghi với biến đổi khí hậu, chống chịu sâu bệnh, có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học tạo ra các chế phẩm sinh học phòng bệnh cho vật nuôi, cây trồng; xây dựng và phát triển các mô hình an toàn sinh học trong chăn nuôi; chuyển giao, nhân rộng trong sản xuất công nghệ sinh học các giống cây trồng, vật nuôi chủ lực, có giá trị kinh tế cao của thành phố.

- Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư phát triển công nghiệp sinh học; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào các hoạt động tiếp nhận, chuyển giao, ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ công nghiệp chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, sản phẩm chế biến; nghiên cứu và ứng dụng các chế phẩm sinh học bảo quản, chế biến sản phẩm an toàn, hiệu quả, có giá trị cao.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong chẩn đoán và theo dõi bệnh (xét nghiệm nhiễm sắc thể, xét nghiệm gen, xét nghiệm ADN của các tác nhân vi sinh vật gây bệnh, xét nghiệm các marker về bệnh lý tự miễn, các chỉ số hóa sinh, chỉ số huyết học, xét nghiệm tế bào học và mô bệnh học, các liệu pháp công nghệ gen, công nghệ tế bào...). Nghiên cứu sản xuất thuốc sinh học, vắc xin, thực phẩm chức năng đáp ứng nhu cầu phòng, chống dịch và điều trị; bảo tồn và phát triển nguồn gen cây thuốc bản địa, có giá trị.

- Ứng dụng công nghệ sinh học để xử lý rác thải, nước thải và chất thải gây ô nhiễm môi trường, cải thiện chất lượng môi trường, phục hồi và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học. Nghiên cứu và phát triển phân hữu cơ vi sinh, nhiên liệu sinh học từ rác thải, phế phẩm nông nghiệp,

công nghiệp; các chế phẩm sinh học xử lý chất thải; các sản phẩm sinh học thân thiện môi trường, phát huy tiềm năng kinh tế địa phương.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, nghiên cứu sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học, xây dựng thương hiệu, thương mại hóa sản phẩm; khai thác, sử dụng hiệu quả các kết quả nghiên cứu công nghệ sinh học; liên kết với doanh nghiệp trong nghiên cứu các sản phẩm công nghệ sinh học; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã có sản phẩm công nghệ sinh học thực hiện áp dụng truy xuất nguồn gốc trên Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của thành phố Cần Thơ.

4. Tăng cường đầu tư nguồn lực nâng cao năng lực phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Chú trọng đào tạo và phát triển nhân lực công nghệ sinh học; gắn kết giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học và sử dụng nhân lực; đảm bảo số lượng và chất lượng nguồn nhân lực công nghệ sinh học đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

- Phát huy trí tuệ, năng lực của đội ngũ nhà khoa học trong lĩnh vực công nghệ sinh học, đặc biệt là các nhà khoa học đầu ngành trong tư vấn, nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ phát triển ứng dụng công nghệ sinh học, hiện đại hóa các phòng thí nghiệm công nghệ sinh học, các trung tâm đánh giá, kiểm định sự phù hợp về sinh học, các trung tâm kiểm soát dịch bệnh đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu giám sát và phòng chống dịch bệnh.

- Hỗ trợ, phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học - công nghệ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học, các cơ sở nghiên cứu công nghệ sinh học. Tăng cường tiềm lực của Vườn ươm Công nghệ công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc để thực hiện ươm tạo doanh nghiệp, hình thành và phát triển các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất sản phẩm. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ, thiết bị nhằm tăng hiệu quả sản xuất sản phẩm công nghệ, ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất. Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

5. Đẩy mạnh hợp tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Tăng cường hợp tác với các Viện nghiên cứu, các Trường đại học trong nghiên cứu khoa học, thử nghiệm công nghệ, trao đổi kinh nghiệm lĩnh vực công nghệ sinh học; đẩy mạnh kết nối cung - cầu công nghệ để giới thiệu các thành tựu trong lĩnh vực công nghệ sinh học, thúc đẩy phát triển công nghiệp

sinh học trên địa bàn thành phố; tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp hợp tác và tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ nước ngoài và những công nghệ sản xuất sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghệ sinh học, tuân thủ các điều ước quốc tế có liên quan đến công nghệ sinh học mà Việt Nam tham gia. Khuyến khích mua, chuyển giao, trao đổi công nghệ sinh học; trong đó, quan tâm nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mới, công nghệ có giá trị cao phù hợp với đặc điểm của thành phố; hợp tác nghiên cứu mô hình phát triển kinh tế sinh học, quản lý tài nguyên, quản lý kinh tế, xã hội bền vững với các quốc gia có trình độ công nghệ sinh học phát triển. Chủ động tìm hiểu, nắm bắt thông tin, xây dựng các chương trình, dự án công nghệ sinh học để đề xuất tài trợ, hỗ trợ thông qua các chương trình hợp tác trong và ngoài nước.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các quận ủy, huyện ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn và đảng ủy trực thuộc Thành ủy theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả các nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chương trình của Ban Thường vụ Thành ủy đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Đồng thời, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW phù hợp với đặc điểm tình hình, chức năng, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố lãnh đạo Hội đồng nhân dân thành phố tăng cường giám sát hoạt động phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; chủ trì, phối hợp nghiên cứu hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân trong đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các địa phương, sở, ngành chức năng có liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể hóa Chương trình của Ban Thường vụ Thành ủy nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW; ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chương trình này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, phát huy vai trò phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học của thành phố và Trung ương.

5. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chương trình của Ban Thường vụ Thành ủy; chỉ đạo các cơ quan truyền thông tăng cường thông tin, tuyên truyền về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đồng thời, chủ trì, phối hợp Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW theo quy định.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Bộ Khoa học và Công nghệ,
- Các quận ủy, huyện ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn và đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các ban xây dựng Đảng của Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố,
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Phạm Văn Hiểu